

CHÍNH PHỦ**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
193 - CP ngày 29 - 12 - 1994 quy
định về lệ phí trước bạ.****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tăng cường quản lý hành chính Nhà nước đối với các hoạt động kinh tế, xã hội và tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Tài sản của tổ chức, cá nhân thuộc loại phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan quản lý Nhà nước đều phải chịu lệ phí trước bạ theo quy định là: Nhà, đất, tàu, thuyền các loại (tàu thủy, ca nô, xà lan, ghe, thuyền các loại), ô-tô các loại, xe gắn máy các loại, súng săn, súng thể thao.

Điều 2. - Tổ chức, cá nhân, bao gồm tổ chức, cá nhân nước ngoài, có các tài sản thuộc loại phải nộp trước bạ, mỗi khi đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước đều phải nộp lệ phí trước bạ, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 3. - Không thu lệ phí trước bạ đối với những trường hợp sau đây:

1. Đất sử dụng vào mục đích công cộng quy định tại Điều 58 Luật Đất đai; đất thăm dò, khai thác khoáng sản, nghiên cứu khoa học; đất được Nhà nước cấp lần đầu mà người sử dụng phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Nhà, đất làm trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và nhà ở của người đứng đầu cơ quan lãnh sự của nước ngoài tại Việt Nam.

3. Tài sản chuyển dùng vào mục đích quốc phòng, an ninh, nếu tài sản này đem dùng vào

san xuất kinh doanh và tiêu dùng cho tổ chức, cá nhân thì vẫn phải nộp lệ phí trước bạ.

4. Nhà tình nghĩa, kể cả đất kèm theo nhà do các tổ chức, cá nhân tặng, đăng ký quyền sở hữu dùng tên người được tặng.

5. Xe chuyên dùng cho người tàn tật.

6. Tài sản đã nộp lệ phí trước bạ, sau đó có sự phân chia hay sáp nhập về tổ chức mà phải đăng ký lại, hay điều chuyển giữa các vùng trong lãnh thổ Việt Nam mà không thay đổi chủ sở hữu tài sản.

7. Nhà, đất được Nhà nước đền bù trong trường hợp nhà, đất bị Nhà nước thu hồi.

Điều 4. - Lệ phí trước bạ tính tỷ lệ (%) trên trị giá tài sản theo thời giá lúc trước bạ được quy định như sau:

1. Nhà, đất, tàu thuyền các loại: 2%.

2. Ô-tô, xe gắn máy, súng săn,

súng thể thao: 4%.

Không chế mức thu lệ phí trước bạ không quá 500 triệu đồng cho một tài sản.

Bộ Tài chính căn cứ vào giá cả thị trường trong từng thời gian, hướng dẫn Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định giá tính lệ phí trước bạ áp dụng trong phạm vi địa phương.

Điều 5. - Tổ chức, cá nhân có các tài sản quy định tại Điều 1 Nghị định này, trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, có trách nhiệm:

1. kê khai đầy đủ, trung thực về tình hình và thực trạng tài sản theo mẫu của Bộ Tài chính quy định.

2. Cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan đến việc tính lệ phí trước bạ theo chế độ quy định.

3. Nộp đủ lệ phí trước bạ.

Điều 6. - Cơ quan thuế tổ chức thu lệ phí trước bạ, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm chỉnh việc kê khai nộp lệ phí trước bạ.

2. Kiểm tra tài liệu kê khai và đánh giá thực trạng tài sản để tính lệ phí trước bạ.

3. Tính và thông báo nộp lệ phí trước bạ vào Kho bạc Nhà nước.

Khi thu lệ phí trước bạ, cơ quan thu phải cấp cho tổ chức, cá nhân biên lai thu lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính phát hành.

4. Lập biên bản, xử phạt hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Xem xét, giải quyết khiếu nại về thu, nộp lệ phí trước bạ theo thẩm quyền quy định.

Điều 7. - Các cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc loại tài sản phải chịu lệ phí trước bạ, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế, kiểm tra việc chấp hành chế độ nộp lệ phí trước bạ và chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản sau khi đã được cơ quan thuế xác nhận đã nộp hoặc được miễn nộp lệ phí trước bạ.

Điều 8. - Tổ chức, cá nhân cố tình gian lận lệ phí trước bạ, thì ngoài việc phải nộp đủ số lệ phí trước bạ theo quy định của Nghị định này, còn bị phạt tiền từ một đến ba lần số lệ phí trước bạ đã gian lận. Các trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền và thủ tục xử phạt quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế.

Điều 9. -

1. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm dụng, tham ô hoặc làm thất thoát tiền lệ phí trước bạ, thì phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ số tiền lệ phí trước bạ đã chiếm dụng, tham ô hoặc làm thất thoát và bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người có công phát hiện các vụ trốn lậu lệ phí trước bạ và các hành vi sách nhiễu gây phiền hà trong quá trình thu nộp lệ phí trước bạ thì

được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 10. - Tổ chức, cá nhân nộp lệ phí trước bạ có quyền khiếu nại việc thi hành không đúng Nghị định này.

Đơn khiếu nại phải gửi đến cơ quan thuế tổ chức thu lệ phí trước bạ.

Cơ quan nhận đơn khiếu nại phải xem xét, giải quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn. Đối với vụ khiếu nại phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài, nhưng không được quá 60 ngày, kể từ ngày nhận đơn.

Người khiếu nại không đồng ý với quyết định của cơ quan nhận đơn, hoặc quá thời hạn trên mà chưa được giải quyết, thì có quyền khiếu nại lên cơ quan thuế cấp trên trực tiếp của cơ quan nhận đơn. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính là quyết định cuối cùng.

Điều 11. - Cơ quan thuế phải thoái trả tiền lệ phí trước bạ hoặc tiền phạt thu không đúng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử lý có hiệu lực. Người hoặc cơ quan đã lạm thu không đúng quy định của pháp luật phải bị xử phạt kỷ luật, nếu tái phạm thì đưa ra khỏi cơ quan thuế hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 12. - Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1995. Những quy định trước đây về lệ phí trước bạ trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 13. - Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 14. - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, chỉ đạo việc thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI